

## **Vũ Trinh (hiệu: Lan Trì ngư giả; 1759 - 1828)**

Vũ Trinh (hiệu: Lan Trì ngư giả; 1759 - 1828), nhà văn Việt Nam.

Quê: làng Xuân Lan, huyện Lương Tài, trấn Kinh Bắc, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh; anh rể nhà thơ Nguyễn Du; đỗ Hương tiến khi 17 tuổi.

Ông trung thành với nhà Lê cho đến phút chót; lúc Lê Chiêu Thống trở về Thăng Long (1789), ông được gọi vào triều giữ chức Tham tri chính sự.

Khi Gia Long ra Bắc Hà thu dụng những quan lại cũ nhà Lê, ông được giữ chức Thị trung học sĩ và cử đi sứ nhà Thanh.

Năm 1816, ông có liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Thuyên (con Nguyễn Văn Thành), bị tố cáo là phản nghịch, nhà vua đày vào Quảng Nam, 12 năm sau mới được ân xá. Về nhà mấy ngày thì mất.

Tác phẩm: "Lan Trì văn lục" gồm 45 truyện lạ, ghi chép hồi ẩn cư ở Hồ Sơn, năm 1789. Cũng như "Vũ Trung tùy bút" của Phạm Đình Hổ, "Tang thương ngẫu lục" của Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án, "Lan Trì văn lục" tiếp nối dòng truyện truyền kì của Việt Nam, bắt đầu từ thế kỉ 16 với Nguyễn Dữ. Câu "Nợ tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan" trong Truyện Kiều của Nguyễn Du lấy điển ở truyện "Thanh Trì tình trá" trong "Lan Trì văn lục" của Vũ Trinh.

## **Xuân Diệu (2 tháng 2, 1916 – 18 tháng 12, 1985)**

Xuân Diệu (2 tháng 2, 1916 – 18 tháng 12, 1985) là một nhà thơ Việt Nam.

Xuân Diệu (tên thật: Ngô Xuân Diệu; bút danh: Trảo Nha; 1916 - 1985), nhà thơ Việt Nam. Quê: làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Thuở nhỏ học ở Quy Nhơn, sau ra Hà Nội, Huế. Làm Tham biện thương chính một thời gian ngắn. Năm 1943, xin thôi việc, ra sống ở Hà Nội. Từ 1933, Xuân Diệu đã đi vào con đường của phong trào "Thơ mới". Năm 1938, đã nổi tiếng trên thi đàn Việt Nam với tập "Thơ thơ" tiêu biểu cho loại thơ lãng mạn. Xuất bản tập truyện ngắn "Phân thông vàng" (1939); tập "Gửi hương cho gió" (1945).

Được Huy Cận vận động, Xuân Diệu tham gia phong trào Việt Minh từ trước 1945, do đó khi Cách mạng tháng Tám thành công, Xuân Diệu đã đứng trong hàng ngũ của các nhà văn hoạt động cho cách mạng. "Ngọn quốc kì" (1945) là tập thơ lãng mạn mang tính chất sử thi hiện đại và tiếp đó với "Hội nghị non sông" (1946), "Dưới sao vàng" (1949). Xuân Diệu đã phát huy năng lực sáng tạo của mình theo hướng chủ nghĩa lãng mạn tích cực. Những tập thơ: "Mẹ con" (1953), "Ngôi sao" (1954), "Riêng chung" (1960), "Mũi Cà Mau - Cầm tay" (1962), "Một khối hồng" (1964), "Hai đợt sóng" (1967)... đã thể hiện thi hướng cách mạng rõ rệt dành cho nhân dân lao động và cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa. Xuân Diệu cũng là tác giả của nhiều bài thơ về tình yêu chân thành,

rao rức, gây ấn tượng mạnh cho bạn đọc, nhất là với lớp trẻ. Xuân Diệu còn là một nhà phê bình nghiên cứu thơ. Một số tập tiểu luận được đánh giá cao như "Ba thi hào dân tộc" (1959), "Thi hào dân tộc Nguyễn Du" (1966), "Trường ca" (1951), "Những bước đường tư tưởng của tôi" (1958), "Phê bình giới thiệu thơ" (1960), "Dao có mài mới sắc" (1963), "Mài sắt nên kim" (1977). Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996), về cụm tác phẩm "Ngọn quốc kì" (1945), "Riêng chung" (1960), "Mũi Cà Mau - Cầm tay" (1962), "Một khối hồng" (1964), "Hai đợt sóng" (1967).

### **Xuân Thủy (Nhâm tí 1912 - Ất sửu 1985)**

Nguyễn Trọng Nhâm (Nhâm tí 1912 - Ất sửu 1985). Nhà hoạt động cách mạng, nhà thơ, bút danh Xuân Thủy (bút danh này trở thành tên thông dụng). Ông sinh ngày 2-9-1912 tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội).

Lúc nhỏ học tại Hà Nội, tham gia các tổ chức yêu nước chống Pháp. Từ năm 1932, ông tích cực hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương, ông bị Pháp bắt giam nhiều lần nhưng vẫn kiên trì đấu tranh trong tù, cũng như khi được trả tự do. Sau cách mạng tháng Tám, ông lần lượt được đề cử nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ. Năm 1968, ông là Bộ trưởng của chính phủ, được cử làm Trưởng Đoàn Đại biểu chính phủ Việt Nam dân chủ

cộng hòa, dự hòa đàm về chiến tranh Việt Nam với Mỹ tại Paris đưa đến kí kết hiệp định chấm dứt chiến tranh tại Paris năm 1973.

Đầu năm 1980, ông làm chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Xô, phó chủ tịch kiêm Tổng thư kí ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt nam... Phó chủ tịch kiêm Tổng thư kí Hội đồng Nhà nước Việt Nam.

Ông mất ngày 18-6-1985 tại Hà Nội, hưởng thọ 73 tuổi.

Do công lao của mình, ông được Đảng và Nhà nước Việt Nam tặng thưởng nhiều huân chương cao quý, trong đó có Huân chương Hồ Chí Minh.